



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 17/2021

TANG BẠCH BÌ

Tên khác: Dâu (Vỏ rễ)

(*Cortex Mori albae radices*)

SKS: HP0221088

Vỏ rễ đã cạo lớp bần, phơi hay sấy khô của cây Dâu tằm (*Morus alba* L.), họ Dâu tằm (*Moraceae*), đã được nghiền thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong các phép thử soi bột, định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Màu vàng xám nhạt.

III. Liên kết chuẩn

Dược liệu chuẩn Tang bạch bì (NIFDC – Trung Quốc), SKS: 121124-201608.

IV. Kết quả phân tích

- 1. Bột** : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Tang bạch bì.
- 2. Định tính**
- Phương pháp hóa học : Thể hiện các đặc điểm phản ứng hóa học của dược liệu Tang bạch bì.
- Phương pháp SKLM : Trên sắc ký đồ của dung dịch thử có các vết cùng màu sắc và giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu đối chiếu Tang bạch bì.
- 3. Tro toàn phần** : 8,2 %.

4. Độ ẩm : 9,7 %.

Phương pháp sấy (1g, 105°C, 5h)

V. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VI. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	05/2022	
05/2022	05/2023	
05/2023	05/2024	
05/2024	05/2025	
05/2025	05/2026	

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2021

VIỆN TRƯỞNG



Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>

VKN/BM/20.10 (09)

2/2

Ngày ban hành: 15/12/2020

Tang bạch bì SKS: HP0221088